

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số CBCL: 22/THAICOM GROUP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM.**

Văn phòng: Tòa nhà 168 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: +84 2213997457

E-mail: thaicom360thaicom@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900347903

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 26/2019/GCNATTP-SCT Ngày Cấp 30 tháng 12 năm 2019/Nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung nước tăng lực MuayThai

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331iii), chất điều vị (INS 955), chất bảo quản (INS 211), màu thực phẩm tổng hợp (INS 110, INS 102), hương trái cây tổng hợp, taurine, caffeine, inositol, vitamin B6, vitamin B3.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

-Chất liệu bao bì:

+ Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET.

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng chai nhựa PET với thể tích thực: 240 ml, 250 ml, 320ml, 350 ml, 355 ml, 500 ml.

+ Các sản phẩm chai PET được đóng trong thùng giấy carton: 24 chai trong mỗi thùng.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm. (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ Trưởng Y Tế.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất (đính kèm phụ lục).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Trí Thành

Phụ lục

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 22/TC/2021

(Đính kèm bản tự công bố số: 22/THAICOM GROUP/2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM	NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM BỔ SUNG	SỐ TCSX: 22/TC/2021
	Thực phẩm bổ sung nước tăng lực Muaythai	Có hiệu lực từ ngày ký

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch lỏng, đồng nhất.
- Màu sắc: Màu vàng đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua ngọt hài hòa, không có mùi lạ.

2. Các chỉ tiêu hóa lý:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn
1	Năng lượng	Kcalo	448 - 832
2	Carbohydrate	g/l	112-208
3	Đường tổng số	g/l	112-208
4	Taurine	g/l	0.68- 1.26
5	Caffeine	g/l	0.23 – 0.44
6	Inositol	mg/l	41 - 77
7	Vitamin B3	mg/l	2.66 – 4.94
8	Vitamin B6	mg/l	4.57 – 8.47
9	Chất đạm	g/l	0
10	Chất béo	g/l	0

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	0
4	Streptococci faecal	CFU/ml	0
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	0
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	0
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	0
8	Tổng số nấm men và mốc	CFU/ml	10

4. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	0,05
2	As	mg/kg	0,1
3	Cd	mg/kg	1,0
4	Pb	mg/kg	0,05
5	Cu	mg/kg	2,0
6	Zn	mg/kg	5,0

5. NSX/HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Ghi trên nắp hoặc thân chai)

6. Số lô sản xuất: Ghi trên nắp hoặc thân chai.

7. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

8. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.

9. Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì không còn nguyên vẹn hay hở nắp. Sản phẩm có thể không thích hợp với bệnh nhân tiểu đường, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai và những người nhạy cảm với Caffeine.

10. Đối tượng sử dụng: Thanh thiếu niên và người trưởng thành.

11. Lượng dùng khuyến nghị: 3 chai /ngày.

12. Mức đáp ứng RNI (Recommended Nutrition Intakes) của các Vitamin B3 và B6: Tính toán cho người trưởng thành có độ tuổi từ 10 đến 65 (Thanh thiếu niên và người trưởng thành) theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban thành theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

TT	Tên chỉ tiêu (hàm lượng)	Nhu cầu các Vitamin/một ngày (mg) Độ tuổi 10-65	Ngưỡng dung nạp tối đa các Vitamin/một ngày (mg) Độ tuổi 10-65	Lượng tiêu thụ trung bình trong 350 ml sản phẩm (mg)	Mức đáp ứng RNI %
1	VTM B3	14-16	20-60	1.12	7.0
2	VTM B6	1,2-1,7	60-100	2.28	175.5



ENERGY DRINK



CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHẾ BIẾN CHẾ GIỚI



CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHẾ BIẾN CHẾ GIỚI

ISO 22000:2018

56: 1847865556

56: 1847865556

MUAY THAI Muay-Thai

เทคโนโลยีประเทศไทย

Thể tích thực: 350 ml



8 936011 460620

Xuất xứ: Việt Nam/Made in Vietnam

THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC TĂNG LỰC MUAYTHAI

Sản phẩm dinh dưỡng và năng lực quốc gia product of
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM GROUP

Vietnam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Office: 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Vinh Lam District - Hung Vuong Province, Vietnam

Tel: +84-221-3929-2577 Email: thaicom@thaicomgroup.com
Thành phố: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

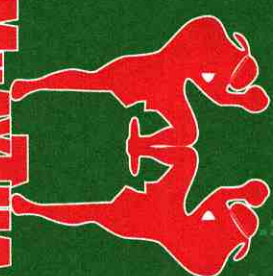
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Trụ sở: Hồ Chí Minh, Việt Nam, 168 Ngõ 3, Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



MUAYTHAI Muay-Thai

Made by ThaiCom Group

เทคโนโลยีประเทศไทย

Net content: 350 ml

TĂNG LỰC Muay-Thai

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 350 ml

Nutritional information per 350ml

Calories	224 kcal
Carbohydrate	56 g
Taurine	339.5 mg
Protein	0 g
Caffeine	119 mg
Inositol	2065 mg
Vitamin B6	2.28 mg
Vitamin B3	1.12 mg

* Rút: Như cấu trúc dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.

Ingredients: Sugar, water, CO₂, sugar, acidity regulators (INS 330), INS 331, sweetener (INS 555), preservative (INS 211), synthetic food color (INS 110, INS 102), tea, taurine, caffeine, niacin, vitamin B6, vitamin B3.

WHO BPA: See on cap of bottle body.

Instruction of usage: Heavy to serve, better served chilled.

Storage instructions: Store in a cool, dry place, avoid direct sunlight on the product.

Large audience: healthy and adult.

Recommended intake: 3 bottles/day.

Safety warning: Do not use expired products. Do not use the product when you are pregnant or lactating.

Usage: It is suitable for diabetes, joint pain, high blood pressure, and people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

It is also suitable for people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

It is also suitable for people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

It is also suitable for people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

It is also suitable for people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

It is also suitable for people who are sensitive to caffeine. It is also suitable for people who are sensitive to caffeine.

Số/No: 2020/1074/TN4/01

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: Thực phẩm bổ sung nước tăng lực MUAYTHAI
2. Khách hàng/Customer: Công ty Cổ phần Tập Đoàn ThaiCom
3. Số lượng mẫu/Quantity: 02 lon x 6 lon
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 25/05/2020
5. Tình trạng mẫu/Status of sample: Mẫu trong lon kín, nguyên sản phẩm
6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: Từ ngày/From: 25/05/2020 đến ngày/To: 17/06/2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Sunset yellow	mg/L	TN4/HD/N3-85	Không phát hiện (LOD=5,0)
2.	Hàm lượng Tartrazine	mg/L	TN4/HD/N3-85	49,189
3.	Hàm lượng vitamin B ₃	mg/L	TN4/HD/N3-176	2,25
4.	Hàm lượng vitamin B ₆	mg/L	TN4/HD/N3-176	4,98

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM


Đỗ Văn Thích

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRÁC
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 11-11-2020

Số: 4625 Quyển số 02 SCT/RC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2020/405/TN4/07

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Thực phẩm bổ sung nước tăng lực Muaythai**
 2. Khách hàng/Customer: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiCom**
 3. Số lượng mẫu/Quantity: **12 lon**
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **28/02/2020**
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: **Mẫu trong lon kín**
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: **Từ ngày/From: 28/02/2020 đến ngày/To: 17/03/2020**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng chì	mg/L	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,03)
2.	Hàm lượng axit Tính theo axit citric	mg/100mL	TK TCVN 3702:2009	714,2
3.	Đường tổng số	g/100mL	TK TCVN 7044:2013	16,04
4.	Hàm lượng natri benzoate	mg/L	TN4/HD/N3-15	397,75
5.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (*)	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Không có
6.	Coliforms (*)	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Không có
7.	E.coli (*)	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Không có
8.	Cl.perfringens (*)	CFU/mL	ISO 7937:2004	Không có
9.	Pseudomonas aeruginosa (*)	CFU/mL	TN8/HD/P/34	Không có
10.	Faecal streptococci (*)	CFU/mL	QB 3347:2001/BYT TN8/HD/P/35 QB 3351:2001/BYT	Không có

Còn nữa

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2020/405/TN4/07

Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tiếp theo trang 1

		CFU/mL	ISO 21527-1,2:2008	Không có
11.	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)			
12.	Hàm lượng sucralose (955) (**)	mg/L	QTTN/KT3 115:2015 (HPLC/RI)	78,3
13.	Hàm lượng lipid	%	TK TCVN 4295:2009	0,0
14.	Hàm lượng protein	%	TK TCVN 8125:2015	0,16
15.	Năng lượng	Kcal/100mL	FDA manual (Title 21-chapter I)	58,6
16.	Hàm lượng cafein	mg/100mL	TN4/HD/N3-24	34,568
17.	Hàm lượng taurine	mg/100mL	TK TCVN 8476:2010	71,55
18.	Hàm lượng inositol (**)	mg/L	QTTN/TK3 096:2017	53,8
19.	S.aureus (*)	CFU/mL	ISO 6888-1:1999	Không có

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp
 (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
 (**) là chỉ tiêu thủ pháp

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**


 Đỗ Văn Thích

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẠC
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỮ

Ngày: 11-11-2020

PHÓ GIÁM ĐỐC



Số: 4624/CT
 Ngày: 02/03/2020
 SCT/PC


PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châu

PHÓ CHỦ TỊCH
 Lê Ngọc Luân